TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 05/2025QĐST- HNGĐ	*Y, ngày 28 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/DSST ngày 06/02/2025 về Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

* **Nguyên đơn**: anh Phạm Đình L, sinh năm 1975;

Trú tại:: xóm 5B xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

* **Bị đơn**: chị Đinh Thị H, sinh năm 1990.

Đăng ký cư trú: xóm 5B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;

Nơi ở hiện nay: xóm Bến Xanh, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 20 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 20 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đình L và chị Đinh Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: anh Phạm Đình L và chị Đinh Thị H đều xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Phạm Q, sinh ngày 18/6/2009, cháu Phạm Q2, sinh ngày 18/6/2009 và cháu Phạm V, sinh ngày 20/3/2012. Khi ly hôn anh L và chị H thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Q và cháu Phạm Q2 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Phạm V cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh L và chị H tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: anh Phạm Đình L và chị Đinh Thị H đều xác định anh chị tự giải quyết, nên không đề nghị Tòa giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: anh Phạm Đình L và chị Đinh Thị H thống nhất thỏa thuận anh L nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số BLTU/23 số 0001748 ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Y. Anh L được hoàn trả lại 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr□ờng hợp Quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1).*
- *VKSND huyên Y (3).*
- *CCTHADS huyện Y (1).*
- *UBND xã K*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

Thẩm phán
Đã ký

Nguyễn Thị Bích T